

Số: 03/2019/QĐST-DS

Đ, ngày 02 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Thị Yến N.

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Thanh N- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên họp: Bà Y H - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị C, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn AH, xã PA, huyện Đ, tỉnh G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Đức M, sinh năm 1984; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn AH, xã PA, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 04/12/2018 và lời trình bày của của bà Lê Thị C: Bà có người con là Hà Đức M, sinh ngày 08/9/1984. Từ khi bà sinh con ra, anh Hà Đức M sống cùng gia đình tại Thôn AH, xã PA, huyện Đ, tỉnh G và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây. Đến ngày 20/8/2005, anh M đã bỏ nhà đi đến nay không rõ tung tích. Bà cùng gia đình đã tìm kiếm rất nhiều lần nhưng không rõ tung tích của anh M. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hà Đức M mất tích. Lý do yêu cầu tuyên bố mất tích là để bà không phải đóng các khoản thuế phí theo nhân khẩu do bà là chủ hộ, nay bà đã già yếu mà con bà không còn ở địa phương và để sau này có cơ sở giải quyết về vấn đề tài sản gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn của bà Lê Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hà Đức M, sinh năm 1984 mất tích; nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn AH, xã PA, huyện Đ, tỉnh G, là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G được quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào giấy khai sinh của anh Hà Đức M, sinh ngày 08/9/1984 do Ủy ban nhân dân xã PA, huyện Đ, tỉnh G cấp xác định giữa bà Lê Thị C và anh Hà Đức M có mối quan hệ mẹ con. Vì vậy, bà C có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh M mất tích.

Tại đơn xin xác nhận cũng như biên bản xác M ngày 25/02/2019 tại Công an xã PA, huyện Đ, tỉnh G xác định anh Hà Đức M đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2005 đến nay; từ đó đến nay không thấy anh M về nhà; khi đi, anh M không cất khẩu cũng không xin tạm vắng tại địa phương; hiện tại địa phương cũng không xác định được nơi ở của anh M. Ngày 01/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định tại Điều 384, Điều 385 và Điều 388 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích được đăng trên báo Công lý 03 số liên tiếp 24, 25 và 26 ra các ngày 22/3/2019; 27/3/2019 và 29/3/2019 và được phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, phát sóng lúc 17 giờ 50 phút đến 18 giờ các ngày 14/3/2019; 15/3/2019 và 16/3/2019. Đến nay đã hết thời hạn thông báo là 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có thông tin xác thực về việc anh M còn sống hay đã chết. Do anh M đã biệt tích từ năm 2005, mặc dù bà C đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật về Tố tụng Dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì về anh M. Do đó, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố anh M mất tích là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự và các Điều 370, Điều 387, Điều 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí: Bà Lê Thị C phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Toàn bộ chi phí thông báo tìm kiếm anh M là 3.044.000đ (Ba triệu không trăm bốn mươi tư nghìn đồng). Bà Lê Thị C đã nộp đủ chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak tại phiên họp: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố mất tích đối với anh Hà Đức M, sinh năm 1984. Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn AH, xã PA, huyện Đ, tỉnh G.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 387; Điều 388; Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị C:

Tuyên bố anh Hà Đức M, sinh năm 1984 mất tích. Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn AH, xã PA, huyện Đ, tỉnh G.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị C phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà C đã nộp theo biên lai số 0004385 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã PA;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trịnh Thị Yến N